

Số: 44 /2023/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về thời gian hỗ trợ lãi suất và phương thức hỗ trợ lãi suất đối với chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về thời gian hỗ trợ lãi suất và phương thức hỗ trợ lãi suất đối với chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng theo quy định này.

### Điều 3. Thời gian và phương thức hỗ trợ lãi suất

1. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định

số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, cụ thể như sau:

a) Tối đa 08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

b) Hỗ trợ 08 năm đối với dự án của doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập;

c) Tối đa 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

d) Tối đa 05 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

đ) Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thì thời gian hỗ trợ lãi suất tương ứng với chu kỳ sản xuất của sản phẩm.

## 2. Phương thức hỗ trợ:

a) Ngân sách tỉnh cấp trực tiếp cho doanh nghiệp chênh lệch lãi suất vay mà doanh nghiệp được hỗ trợ và được thực hiện theo hồ sơ thanh toán thực tế giữa doanh nghiệp với ngân hàng thương mại trên cơ sở hợp đồng đã ký.

b) Không thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay (gốc và lãi) quá hạn tính từ thời điểm quá hạn.

## Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 8 năm 2023.

## Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước Lâm Đồng; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Tích hợp dữ liệu và CDS tỉnh;
- Báo Lâm Đồng; Đài PTTH;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiệp